TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 08-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Kim Liên
Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga, thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:
Ông Châu Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng Anh V, sinh ngày: 26 tháng 9 năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 13/3, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hải P; Có vợ đã ly hôn và 01 con 04 tuổi; Tiền án: Ngày 13/9/2018, Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Ngày 12/01/2018, bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng theo quyết định số 46/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H; Bị bắt, tạm giam ngày 10/10/2018 (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: 37/4B, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Khúc Ngọc Khỏe E, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: 28/8C, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 19/9/2018, ông Nguyễn Văn M đi công việc về đến trước nhà số: 37/4B, ấp T, xã T, huyện H thì để xe mô tô Dream biển số: 59Y1-566.69 trước nhà và sau đó ra sau nhà làm công việc riêng (lúc này trên xe có cắm chìa khóa). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì ông M quay lên phát hiện xe bị mất trộm. Sau đó ông M đến Công an xã trình báo vụ việc trên. Công an xã T xuống hiện trường tiến hành xác minh vụ việc, trích xuất camera nhà ông M thì thấy một thanh niên mặc quần sọt, áo thun đỏ ngồi trên xe và quan sát nhà ông M. Thấy nhà không có ai nên thanh niên này mở chìa khóa xe điều khiển xe bỏ chạy. Qua rà soát đối tượng như camera ghi hình lại, công an xã tiến hành mời Nguyễn Hùng Anh V về làm việc.

Qua ghi lời khai V thừa nhận hành vi trộm xe mô tô như sau: Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 19/9/2018, V đi bộ đến trước địa chỉ: 37/4B, ấp T, xã T, huyện thì nhìn thấy một xe máy hiệu Dream, biển số 59Y1-566.69 dựng trước nhà, trên xe có gắn chìa khóa nên V đến gần và ngồi lên xe quan sát không thấy người trông coi thì V điều khiển xe bỏ chạy.

Sau đó, V bán cho Khúc Ngọc Khỏe E với giá 1.000.000 (một triệu) đồng. Bán xong, V lấy số tiền đó tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 201/2018 ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện H kết luận chiếc xe máy biển số 59Y1-566.69 màu sơn nâu, loại xe Dream nhãn hiệu honda, số tiền 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng.

Đối với Khỏe E, khi mua xe thì Khỏe E không biết xe do V trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Khỏe E do có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Khỏe E không yêu cầu V bồi thường.

Vật chứng thu giữ:

01 áo thu màu đỏ

01 quần kaki màu xám dài ngang gối

01 xe gắn máy hiệu honda dream biển số 59Y1-566.69. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông M.

Bản cáo trạng số 179/CT-VKS-HS ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng Anh V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luật tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo V đã nhận phạm tội "Trộm cắp tài sản" và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo V có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Hùng Anh V về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo V 01

(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về dân sự: ông M, Khỏe E không có yêu cầu bị cáo V bồi thường .Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy hiệu honda dream biển số 59Y1-566.69, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông M. Tịch thu tiêu hủy 01 áo thu màu đỏ, 01 quần kaki màu xám dài ngang gối. Buộc bị cáo V phải nộp lại 1.000.000 (một triệu) đồng do phạm tội mà có vào Ngân sách nhà nước. Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo V nói lời sau cùng là đã ăn năn về hành vi phạm tội và xin được hưởng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hùng Anh V khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo V phù hợp với lời khai của người bị hại, bản kết luận điều tra của Công an huyện H, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Hùng Anh V đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là chiếc xe Dream nhãn hiệu honda biển số 59Y1-566.69 của ông Nguyễn Văn M vào ngày 19/9/2018. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá chiếc xe là 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng. Do đó, bị cáo Vũ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo V biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Vũ đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần có một mức án đủ để giáo dục bị cáo V và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 13/9/2018, Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo V chưa thi hành bản án này mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với Khúc Ngọc Khỏe E, do không biết chiếc xe khi bị cáo V đem đến bán là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ cở để xử lý hình sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: ông M, Khỏe E không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu honda dream biển số 59Y1-566.69. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông M (bút lục 47). Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 áo thu màu đỏ, 01 quần kaki màu xám dài ngang gối. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc M đang giữ theo lệnh nhập kho vật chứng số 06/LNK-CSD9T-ĐTTH ngày 16/11/2018. Do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Buộc bị cáo phải nộp lại 1.000.000 (một triệu) đồng do phạm tội mà có vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng Anh V phạm tội “” Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng Anh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số 124/2018/HSST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, buộc bị cáo Nguyễn Hùng Anh V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/9/2018 đến ngày 21/9/2018), thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2018

- Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật hình sự

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hùng Anh V 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Buộc bị cáo Nguyễn Hùng Anh V phải nộp 1.000.000 (một triệu) đồng là tiền do phạm tội mà có vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo V chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thu màu đỏ, 01 quần kaki màu xám dài ngang gối

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ pí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Hùng Anh V chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Công an H.HM
- UBND xã T, huyện HM
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

-